

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

1/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 66/QĐ-QLTTBD ngày 19/4/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

2/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 86/QĐ-QLTTBD ngày 10/6/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

3/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 122/QĐ-QLTTBD ngày 22/7/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

4/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 123/QĐ-QLTTBD ngày 22/7/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

5/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 2748/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

6/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 135/QĐ-QLTTBD ngày 09/8/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

7/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 136/QĐ-QLTTBD ngày 09/8/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

8/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 137/QĐ-QLTTBD ngày 09/8/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

9/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 138/QĐ-QLTTBD ngày 09/8/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

10/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 150/QĐ-QLTTBD ngày 27/8/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

11/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 151/QĐ-QLTTBD ngày 27/8/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

12/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 155/QĐ-QLTTBD ngày 10/9/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

13/ Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 156/QĐ-QLTTBD ngày 10/9/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá lô tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định; địa chỉ số 102, đường Nguyễn Mân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá của tài sản đấu giá

Tài sản bán đấu giá là hàng hóa bị tịch thu do vi phạm hành chính (có bảng kê chi tiết kèm theo)

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí tại Phụ lục I của Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ tư pháp.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 27/9/2024 đến hết ngày 04/10/2024 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định – địa chỉ: 102 Nguyễn Mân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Điện thoại liên hệ: 0256.3821299

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định thông báo để các tổ chức đấu giá biết, đăng ký tham gia theo quy định./.

* **Lưu ý:** Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá đóng thành quyển, không trả lại hồ sơ nếu không được lựa chọn.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định thông báo đề các tổ chức đấu giá tài sản biết, đăng ký tham gia theo quy định./. mla

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử Cục QLTT tỉnh Bình Định;
- Lưu: VT, HS (4b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Dương Thị Hồng Hiếu



BẢNG KÊ CHI TIẾT HÀNG HÓA BÁN ĐẦU GIÁ

(Kèm theo Thông báo định giá số 536.../TB-QLTTBĐ ngày 26/9/2024 của Cục QLTT tỉnh Bình Định)

STT	Tên, hàng hóa	Nhãn hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng giá trị (đồng)
I	QUYẾT ĐỊNH SỐ 122/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 22/7/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 4)					9.500.000
1	Đầu khó	Hiệu FLAME GUN NO: WH-920, Made in China	Chiếc	200	15.000	3.000.000
2	Cây lăn bụi	Hiệu HOME SYICKY PAPER, có nhãn ghi bằng tiếng nước ngoài, không rõ nguồn gốc xuất xứ (01 bộ = 01 cây lăn + 02 cuộn)	Bộ	190	10.000	1.900.000
3	Dao nạo rau củ quả	Hiệu MULTI-PEELER R-3038, có nhãn ghi bằng tiếng nước ngoài, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Chiếc	320	5.000	1.600.000
4	Đép xốp	Hiệu XDB-220, Made in China	Đôi	200	15.000	3.000.000
II	QUYẾT ĐỊNH SỐ 135/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 09/8/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 2)					20.630.000
1	Xe đạp 02 bánh	Hiệu BDF, model: BDF-24; do nước ngoài sản xuất	Chiếc	3	1.350.000	4.050.000
2	Xe đạp 02 bánh	Hiệu BDF, model: BDF-26; do nước ngoài sản xuất	Chiếc	2	2.350.000	4.700.000
3	Xe đạp 02 bánh	Hiệu SHBIJIA-children bicycle, loại 12 inch; do nước ngoài sản xuất	Chiếc	6	660.000	3.960.000
4	Xe đạp 02 bánh	Hiệu SHBIJIA-children bicycle, loại 14 inch; do nước ngoài sản xuất	Chiếc	2	700.000	1.400.000
5	Xe đạp 02 bánh	Hiệu SHBIJIA-children bicycle, loại 16 inch; do nước ngoài sản xuất	Chiếc	2	760.000	1.520.000
6	Xe đạp 02 bánh	Hiệu SHBIJIA-children bicycle, loại 20 inch; do nước ngoài sản xuất	Chiếc	4	1.250.000	5.000.000
III	QUYẾT ĐỊNH SỐ 66/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 19/4/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 4)					51.665.600
1	Nồi lẩu hấp mini 2 tầng	Hiệu SHANBAN, loại 18 cm, xuất xứ: Trung Quốc	Bộ	72	78.400	5.644.800

2	Bộ đồ chơi nấu ăn	Hiệu Kitchen play set, mã: NO.999-1, MADE IN CHINA	Bộ	48	107.800	5.174.400
3	Bộ nồi chảo inox	Hiệu Eb EBBERG, loại 6 món/bộ, mã EB-8013, MAED IN CHINA	Bộ	10	347.900	3.479.000
4	Thảm tập yoga	Hiệu ECO-FRIENDLY TPE YOGA MAT, MADE IN CHINA	Thảm	60	102.900	6.174.000
5	Ly thủy tinh	Hiệu LIRMARTUR, mã: Q/AFQ 2-2013, MADE IN CHINA, (02 chiếc/hộp)	Hộp	48	29.400	1.411.200
6	Nồi nấu chậm bằng điện	Hiệu JINCHENYANG, loại 1.5 lít, 135W, mã: CY-15	Chiếc	18	107.800	1.940.400
7	Xe trượt bằng chân	Hiệu Scooter	Chiếc	30	49.000	1.470.000
8	Va li khủng long	Hiệu Pediasure, loại 2.1 kg, mã PED-C-333-22-02, xuất xứ: Trung Quốc	Chiếc	40	73.500	2.940.000
9	Ấm đun nước điện	Hiệu GUGKDD, loại 2.5 lít, 1500W, mã GD-ST20, MADE IN CHINA	Chiếc	100	73.500	7.350.000
10	Ấm đun nước điện	Hiệu IVAIVIA COOK, loại 1.8 lít, 1500W, mã MM-ST185, xuất xứ: Trung Quốc, có tem CR	Chiếc	16	88.200	1.411.200
11	Ấm đun nước điện	Hiệu JIPLAY, loại 2.5 lít, 1500W, mã TL304, MADE IN P.R.C	Chiếc	24	73.500	1.764.000
12	Bộ tô màu	Hiệu Kubeixiong corner, loại 150 chi tiết/bộ, MADE IN CHINA	Bộ	60	44.100	2.646.000
13	Xe tập đi trẻ em,	mã số 501, loại 69x69x44, MADE IN CHINA	Chiếc	6	171.500	1.029.000
14	Bộ nồi inox có nắp kính	Hiệu Camel, loại 3kg, mã số: 18-20-22, made in China, (03 món/bộ).	Bộ	18	186.200	3.351.600
15	Sách quý song ngữ cho trẻ em	Hiệu Giang Kỳ Giông, không thể hiện tên, địa chỉ nhà sản xuất	Quyển	150	39.200	5.880.000
IV	QUYẾT ĐỊNH SỐ 86/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 10/6/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 1)					25.824.000
1	Túi xách nữ các loại	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Chiếc	6	144.000	864.000
2	Âm ly	hiệu DENON, model: PMA-2000III, 275W, made in Japan, đã qua sử dụng	Chiếc	1	9.120.000	9.120.000
3	Âm ly	hiệu LUXMAN, model: R-1120,100W-200W made in Japan, đã qua sử dụng	Chiếc	1	8.640.000	8.640.000

4	Âm ly	hiệu YAMAHA, model: PC2002M, 350W made in Japan, đã qua sử dụng	Chiếc	1	7.200.000	7.200.000
V	QUYẾT ĐỊNH SỐ 123/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 22/7/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 3)					83.275.500
1	Bình ắc quy	KAMTHAI GT5A, 12V, 5AH, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	7	92.400	646.800
2	Bình ắc quy	KAMTHAI GTZ5S-H, 12V, 5AH, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	6	84.000	504.000
3	Bọc tay nắm xe máy	KDJ, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Cặp	20	16.800	336.000
4	Bọc tay nắm xe máy	Không nhãn hàng hóa	Cặp	25	12.600	315.000
5	Cao su đùm xe	NITKAMNAKOM, Made in ThaLain	Bì	35	12.600	441.000
6	Chân chống xe máy	Xưởng sản xuất phụ tùng xe máy Dũng Chinh	Chiếc	44	29.400	1.293.600
7	Còi xe máy	Không nhãn hàng hóa	Chiếc	45	21.000	945.000
8	Còi xe máy	TOKOYA, 12V, 105dB, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	30	25.200	756.000
9	Củ đề	Không nhãn hàng hóa	Chiếc	45	63.000	2.835.000
10	Đế chân xe máy	Không nhãn hàng hóa	Bộ	110	14.700	1.617.000
11	Đế chân xe máy	NITKAMNAKOM, Made in ThaLain	Bộ	239	21.000	5.019.000
12	Bóng đèn led	LUMILEDS, 8000LM, 40W, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Hộp	27	63.000	1.701.000
13	Đùm trước	Không nhãn hàng hóa	Chiếc	8	84.000	672.000
14	Lò xo chân chống	Không nhãn hàng hóa	Bì	35	2.100	73.500
15	Má phanh	Không nhãn hàng hóa	Bì	398	54.600	21.730.800
16	Má phanh	NISSIN, size 110, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Hộp	192	63.000	12.096.000
17	Mâm đĩa	Không nhãn hàng hóa	Chiếc	20	37.800	756.000
18	Mobin sườn	Không nhãn hàng hóa	Chiếc	8	84.000	672.000
19	Sạc độ	ATRACING, Made in China	Chiếc	10	54.600	546.000
20	Bình Xăng con	Không nhãn hàng hóa	Chiếc	40	126.000	5.040.000
21	Dây công tơ mét xe máy	Không nhãn hàng hóa	Dây	18	21.000	378.000
22	Dây ga	Không nhãn hàng hóa	Dây	48	21.000	1.008.000
23	Cụm tay thắng	Nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	8	126.000	1.008.000
24	Bộ nhông xích xe máy	RK, xuất xứ Malaysia	Bộ	8	105.000	840.000
25	Nhớt động cơ	Boss, 20W50, 1L, made in UAE	Hộp	11	42.000	462.000
26	Bộ nhông xích xe máy	DH THAILAND, nhập và phân phối bởi: Đoàn Văn Hào, ĐC: Vòng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Nội	Bộ	11	84.000	924.000
27	Ba ga xe máy	Không nhãn hàng hóa	Chiếc	40	29.400	1.176.000
28	Bảo vệ lốc xe máy	Không nhãn hàng hóa	Chiếc	36	16.800	604.800

29	Dây thừng xe máy	Không nhãn hàng hóa	Dây	9	21.000	189.000
30	Nhún xe máy	Không nhãn hàng hóa	Bộ	9	84.000	756.000
31	Bộ lửa xe máy	NTKAMNAKOM, made in Thalain	Bộ	28	84.000	2.352.000
32	Nhún xe máy	SANKOYA, model: PASHOU 125, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Bộ	14	105.000	1.470.000
33	Kính bơi	Wen fei, made in China	Chiếc	9	21.000	189.000
34	Kính bơi	Wen feiyongjing, made in China	Chiếc	9	29.400	264.600
35	Quạt tích điện	DESKTOP FAN, made in China	Chiếc	5	50.400	252.000
36	Quạt tích điện	COLORFUL-FAN, made in China	Chiếc	3	29.400	88.200
37	Quạt tích điện	SMALL FAN, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	3	33.600	100.800
38	Quạt tích điện	SYZX, made in China	Chiếc	4	33.600	134.400
39	Quạt đeo cổ	Bladeless Neck Cooler, made in China	Chiếc	14	42.000	588.000
40	Xe đạp ba bánh	Item No: A8, made in China	Chiếc	6	126.000	756.000
41	Xe điện ba bánh	SPEED, model: 616, made in China (có 01 chiếc thiếu 01 bánh xe)	Chiếc	4	294.000	1.176.000
42	Xe điện bốn bánh	PRETTY BABY, Item No: Q618, made in China	Chiếc	2	420.000	840.000
43	Xe chòi chân	Youbeno, Item No: 808, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	8	84.000	672.000
44	Xe chòi chân	Item: 516, made in China	Chiếc	8	84.000	672.000
45	Xe đạp xích lô	Model 2020, made in China	Chiếc	6	126.000	756.000
46	Xe tập đi, Baby	model: 508TS, made in China	Chiếc	12	126.000	1.512.000
47	Xe tập đi	Babywalker, Item No: 868, made in China	Chiếc	5	168.000	840.000
48	Xe tập đi	Babywalker, Item No: Babywalker, made in China	Chiếc	6	168.000	1.008.000
49	Xe trượt	SCOOTER, made in China	Chiếc	8	336.000	2.688.000
50	Xe đẩy	model 515, nguồn gốc Trung Quốc	Chiếc	5	147.000	735.000
51	Ghế ăn dặm	Item No: T918, made in China	Chiếc	10	84.000	840.000
VI	QUYẾT ĐỊNH SỐ 137/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 09/8/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 3)					6.618.000
1	Máy rửa mặt	FOREVER, made in China	Chiếc	23	30.000	690.000
2	Máy rửa mặt	KYUNGLAB, model KS-K01, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	5	108.000	540.000
3	Ấm siêu tốc	GUGKDD, GD-ST21, Made in China	Chiếc	10	60.000	600.000
4	Bộ bình ly	Nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài, made in China	Bộ	10	60.000	600.000
5	Máy massage	Massage Gun, 5V 30W 1800mAh, Made in China	Hộp	4	90.000	360.000
6	Máy massage	Massage Gun, OSK-802, 5V 30W 1800mAh, Made in China	Hộp	5	120.000	600.000

7	Máy massage	Compact Power Massage, KH-325 Interchangeable Heads, Made in China	Hộp	1	150.000	150.000
8	Máy sấy tóc	Panasonic Salon Compact 3500W, Model: 5528, AC220V; nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Hộp	1	30.000	30.000
9	Máy mài móng	Jeliva Nail Drill, 72W, Made in China	Hộp	1	330.000	330.000
10	Quạt đeo cổ	Bladeless Neck Cooler, A18 5W Max, Made in China	Hộp	4	90.000	360.000
11	Quạt đeo cổ	Nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài, Made in China	Hộp	2	60.000	120.000
12	Hộp khử trùng	UVC Led Sterilizer Box, 5V-2A, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Hộp	2	270.000	540.000
13	Tai nghe bluetooth	Disney F11, Made in China	Hộp	2	180.000	360.000
14	Bỉ sắt	không nhãn hàng hóa	Kg	2.3	60.000	138.000
15	Ổng nhôm	BSA, TMD414x44/30, made in china	Hộp	1	1.200.000	1.200.000
VII	QUYẾT ĐỊNH SỐ 136/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 09/8/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 3)					40.224.000
1	Máy in	Canon, PIXMA TS5380t, made in Việt Nam	Chiếc	1	2.700.000	2.700.000
2	Máy chiếu mini	BEECUBE, made in China	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
3	Máy tính mini	Lenovo, model: S1LH00, made in China	Chiếc	2	3.000.000	6.000.000
4	Bộ máy phay gỗ mini	không nhãn hàng hóa	Bộ	1	1.560.000	1.560.000
5	Máy tính bảng	TABLET PC, Imei1: 359824060476264; Imei2: 359824060476272, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	1	720.000	720.000
6	Máy tính bảng	TABLET PC, Imei1: 355637230850366; Imei2: 355637046541744, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	1	600.000	600.000
7	Máy tính bảng	TABLET PC, YC92CPT93660530, Imei1: 355113867875688; Imei2: 353029640851829, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	1	720.000	720.000
8	Máy đọc sách	BOOX, model: Nova Air, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	1	3.000.000	3.000.000
9	Điện thoại di động	Xiaomi Redmi, Imei1: 867738066261923; Imei2: 867738066261931, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	1	3.600.000	3.600.000

10	Điện thoại di động	Imei1: 355269134956558; Imei2: 355269134956566, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	1	600.000	600.000
11	Tai nghe Bluetooth	MICKEY, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	3	60.000	180.000
12	Tai nghe Bluetooth	M10, made in China	Chiếc	5	60.000	300.000
13	Tai nghe Bluetooth	Nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	5	120.000	600.000
14	Đồng hồ thông minh	T1000 ProMax, made in China	Chiếc	2	120.000	240.000
15	Đồng hồ thông minh	T800 ProMax, made in China	Chiếc	1	60.000	60.000
16	Đồng hồ thông minh	T700S, made in China	Chiếc	1	60.000	60.000
17	Đồng hồ thông minh	T900 Pro Max L, made in P.R.C	Chiếc	1	90.000	90.000
18	Cân tiêu ly điện tử	Digital Kitchen Scale, loại Max: 3000g d=0,1g, made in China	Chiếc	1	120.000	120.000
19	Cân tiêu ly điện tử	Digital Kitchen Scale, loại Max: 5000g d=0,1g, made in China	Chiếc	1	120.000	120.000
20	Cân tiêu ly điện tử	Digital Kitchen Scale, loại Max: 10000g d=1g, made in China	Chiếc	3	120.000	360.000
21	Cân tiêu ly điện tử	Electronic Kitchen Scale, loại 5kgx1g, made in China	Chiếc	3	60.000	180.000
22	Quạt phun sương	AIR COOLER FAN, made in China	Chiếc	17	180.000	3.060.000
23	Quạt tích điện	Xiaomi, made in China	Chiếc	2	240.000	480.000
24	Mô hình lắp ráp	NOBLE CLASS, made in China	Hộp	1	2.100.000	2.100.000
25	Mô hình lắp ráp	HELLBOY, made in China	Hộp	1	2.100.000	2.100.000
26	Loa Bluetooth	DIVOOM, made in China	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
27	Loa Bluetooth	JBL, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	1	180.000	180.000
28	Củ sạc điện thoại	USB-C, made in China	Chiếc	14	60.000	840.000
29	Dây cáp sạc điện thoại	USB-C to Lightning, made in China	Chiếc	13	48.000	624.000
30	Máy khô nhiệt	Talon, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	2	180.000	360.000
31	Máy mài nha khoa	marathon, made in Korea	Chiếc	2	900.000	1.800.000
32	Máy pha cà phê	Shardor, HY-1421, made in China,	Chiếc	1	540.000	540.000
33	Hũ nhựa	không nhãn hàng hóa	Hũ	850	1.800	1.530.000
34	Điện thoại di động	Smart Phone, Imei1: 355269136311950; Imei2: 355269136311968, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	1	600.000	600.000
35	Điện thoại di động	Smart Phone, Imei1: 355269136305499; Imei2: 355269136305507, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	1	600.000	600.000

VIII	QUYẾT ĐỊNH SỐ 138/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 09/8/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 3)					80.028.000
1	Máy xay đa năng	SILVER CREST, loại 4500W, 2.0 - 2.5L, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	195	270.000	52.650.000
2	Máy xay đa năng	SILVER CREST, loại 5000W, 2.0L, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	27	288.000	7.776.000
3	Máy xay đa năng	SILVER CREST, loại 3000W, 2.0L, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	12	240.000	2.880.000
4	Máy xay đa năng	SILVER CREST, loại 800W, 2.0L, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	5	180.000	900.000
5	Máy xay đa năng	SILVER CREST, loại 7.200W, 2.0L, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	6	312.000	1.872.000
6	Dép	LOVE, made in China	Đôi	19	84.000	1.596.000
7	Dép	Fashion, made in China	Đôi	9	84.000	756.000
8	Dép	MENGDISHA (m.D.S), nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Đôi	9	84.000	756.000
9	Dép	BLTJ FASHION, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Đôi	19	84.000	1.596.000
10	Dép	BEILIXUAN, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Đôi	44	84.000	3.696.000
11	Dép	XHXL, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Đôi	26	84.000	2.184.000
12	Sandal nữ	BLTJ FASHION, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Đôi	9	102.000	918.000
13	Sandal nữ	Qianjiaobaihui, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Đôi	24	102.000	2.448.000
IX	QUYẾT ĐỊNH SỐ 150/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 27/8/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 3)					61.110.000
1	Súng bắn đinh	hieeuj VGOLD, có hướng dẫn bằng tiếng nước ngoài	Hộp	7	90.000	630.000
2	Máy in	hiệu SPRT, mã số: SP-RMDIIDSJH, của Công ty TNHH phát triển công nghệ Sprit Bắc Kinh	Bộ (1 máy in, 1 dây nguồn, 1 cuộn giấy)	48	1.260.000	60.480.000
X	QUYẾT ĐỊNH SỐ 151/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 27/8/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 3)					50.367.000
1	Củ sạc điện thoại	USB, không rõ xuất xứ	Chiếc	48	42.000	2.016.000
2	Củ sạc điện thoại	Made in India	Chiếc	48	12.000	576.000
3	Dây sạc điện thoại	Made in Việt Nam	Chiếc	96	24.000	2.304.000
4	Dây sạc điện thoại	Foxconn, không rõ xuất xứ	Chiếc	45	9.000	405.000

5	Dây sạc điện thoại	Lightning to USB, made in China	Chiếc	41	12.000	492.000
6	Tai nghe điện thoại di động	AKG, made in Việt Nam	Chiếc	47	90.000	4.230.000
7	Tai nghe điện thoại di động	không rõ xuất xứ	Chiếc	48	102.000	4.896.000
8	Tai nghe điện thoại di động	SHIBO, không rõ xuất xứ	Chiếc	48	48.000	2.304.000
9	Điện thoại di động	Good G300, không rõ xuất xứ	Chiếc	77	180.000	13.860.000
10	Điện thoại di động	Nokia 105 4G, made in Việt Nam	Chiếc	5	360.000	1.800.000
11	Laptop đã qua sử dụng	Acer Aspire 3 N20C5, made in China	Chiếc	5	2.400.000	12.000.000
12	Laptop đã qua sử dụng	Dell 870978	Chiếc	1	4.200.000	4.200.000
13	Đồ chơi trẻ em	Xe lắp ráp thông minh, sản xuất tại Việt Nam, có tem CR	Chiếc	11	60.000	660.000
14	Đồ chơi trẻ em	Xe công trình bằng nhựa, sản xuất tại Việt Nam, có tem CR	Hộp	13	48.000	624.000
XI	QUYẾT ĐỊNH SỐ 155/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 10/9/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 3)					12.600.000
1	Đèn Led	FORTUNE, made in China (02 chiếc/cặp)	Cặp	90	60.000	5.400.000
2	Đèn Led	WORK LIGHTS, made in China	Chiếc	150	48.000	7.200.000
XII	QUYẾT ĐỊNH SỐ 156/QĐ-QLTTBĐ NGÀY 10/9/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 3)					74.670.000
1	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, 11 Pro max, Made in China	Chiếc	3	720.000	2.160.000
2	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, GX; không nhãn hàng hóa	Chiếc	4	330.000	1.320.000
3	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, AMS643YE01-MAIN; không nhãn hàng hóa	Chiếc	3	300.000	900.000
4	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, 080706ASJ00; không nhãn hàng hóa	Chiếc	2	300.000	600.000
5	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, TXD; không nhãn hàng hóa	Chiếc	3	300.000	900.000
6	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, 53P06203-0019600BB; không nhãn hàng hóa	Chiếc	2	300.000	600.000
7	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, A750M1-2; không nhãn hàng hóa	chiếc	1	300.000	300.000
8	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, 53P06203-0019600AB; không nhãn hàng hóa	Chiếc	1	300.000	300.000
9	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, YG-A750F; không nhãn hàng hóa	Chiếc	4	300.000	1.200.000

10	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, 38M1626000000C; không nhãn hàng hóa	Chiếc	2	300.000	600.000
11	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, J01H-403-OB7J0; không nhãn hàng hóa	Chiếc	5	300.000	1.500.000
12	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, JX23.04; không nhãn hàng hóa	Chiếc	3	300.000	900.000
13	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, XST1915 6 2; không nhãn hàng hóa	Chiếc	5	300.000	1.500.000
14	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, I40393-8; không nhãn hàng hóa	Chiếc	5	300.000	1.500.000
15	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, Y91PP73034035; không nhãn hàng hóa	Chiếc	5	300.000	1.500.000
16	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, FA261; không nhãn hàng hóa	Chiếc	6	300.000	1.800.000
17	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, 1580361041RoHS BM; không nhãn hàng hóa	Chiếc	10	300.000	3.000.000
18	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, 2BAK3A11UDD247E; không nhãn hàng hóa	Chiếc	3	300.000	900.000
19	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, BD121-DSBJ R62008 220615; không nhãn hàng hóa	Chiếc	10	300.000	3.000.000
20	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, BLD-HTF065H015-R2; không nhãn hàng hóa	Chiếc	10	300.000	3.000.000
21	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, HYHK221021; không nhãn hàng hóa	Chiếc	10	300.000	3.000.000
22	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, SX81100-000A0074A; không nhãn hàng hóa	Chiếc	10	300.000	3.000.000
23	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, SAMSUNG A+A-36CFM	Chiếc	10	360.000	3.600.000
24	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, TT653-17-C-P2S8-N-T; không nhãn hàng hóa	Chiếc	20	300.000	6.000.000
25	Linh kiện điện thoại	màn hình điện thoại, SMG-610; không nhãn hàng hóa	Chiếc	40	300.000	12.000.000
26	Xe đẩy trẻ em	baby carriage, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	4	270.000	1.080.000
27	Bình giữ nhiệt	ZWILLING; nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	hộp	18	66.000	1.188.000
28	Ấm siêu tốc	TUOXIN, mã ZP-12GC, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	16	60.000	960.000
29	Máy sấy tóc	Wall hung, power: 1300W, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	Chiếc	5	210.000	1.050.000
30	Dĩa Inox	không nhãn hàng hóa	hộp	30	18.000	540.000
31	Bơm lốp ô tô	BAL; NO.498, made in Japan	hộp	10	240.000	2.400.000
32	Máy rửa xe cầm tay	không nhãn hàng hóa	hộp	6	210.000	1.260.000

33	Đèn Led	ROYALUX, nhãn có chữ bằng tiếng nước ngoài	hộp	397	24.000	9.528.000
34	Xe tập đi trẻ em	BABY, 69x69x49cm, made in China, (06 chiếc/thùng)	chiếc	12	132.000	1.584.000
XIII	QUYẾT ĐỊNH SỐ 2748/QĐ-UBND NGÀY 30/7/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 3)					7.314.000
1	Giày cao gót	Trên giày có ghi hiệu/ chữ ADWEINA, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	15	120.000	1.800.000
2	Giày cao gót	Trên giày có ghi hiệu/ chữ bailifeibi, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	3	60.000	180.000
3	Giày cao gót	Trên giày có ghi hiệu/ chữ Passion, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	1	72.000	72.000
4	Giày cao gót	Trên giày có ghi hiệu/ chữ DOUDOUWU, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	2	162.000	324.000
5	Giày cao gót	Trên giày có ghi hiệu/ chữ HMWYU or LOVED, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	4	120.000	480.000
6	Giày cao gót	Trên giày có ghi hiệu/ chữ GDFENDU, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	4	210.000	840.000
7	Giày cao gót	Trên giày có ghi hiệu/ chữ ADWN CLASSICAL SERIES, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	6	120.000	720.000
8	Giày cao gót	Trên giày có ghi hiệu/ chữ BJBUSAN & SHOES, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	3	120.000	360.000
9	Giày cao gót	Trên giày có ghi hiệu/ chữ S.J.Ni Fashion, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	4	90.000	360.000
10	Dép	Trên dép có ghi hiệu/ chữ JINxCHOY, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	3	72.000	216.000
11	Dép	Trên dép có ghi hiệu/ chữ LIANGJINJINXY, không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	1	72.000	72.000
12	Dép Sandal	Trên dép có ghi hiệu/ chữ FASHION SHOES không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	5	120.000	600.000
13	Dép Sandal	Trên dép có ghi hiệu/ chữ TEHNICOM không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	5	120.000	600.000

14	Dép Sandal	Trên dép có ghi hiệu/ chữ BÉTREVENGE không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	2	120.000	240.000
15	Giày	Trên giày có ghi hiệu/ chữ J+JIABUJIA không có ghi nơi sản xuất/xuất xứ hàng hoá	Đôi	3	150.000	450.000
	TỔNG CỘNG					523.826.100

Handwritten signature